

Số: 324/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2115/2020/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Cẩm L.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Phan Thi N.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/3/2021 người yêu cầu là ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N đã thỏa thuận được các nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N thuận tình ly hôn.

[2] Về việc nuôi con chung: Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 01 con chung tên Trần Cẩm V, sinh ngày 19/8/1990 đã thành niên và khỏe mạnh bình thường.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N cùng thống nhất xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

[5] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N phải đóng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 174/ĐKTH, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/5/1991 không còn giá trị pháp lý).

- Về việc nuôi con chung: Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 01 con chung tên Trần Cẩm V, sinh ngày 19/8/1990 đã thành niên và khỏe mạnh bình thường.

- Về tài sản chung: Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N cùng thống nhất xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng, Ông Trần Cẩm L và bà Phan Thi N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Long và bà Nguyệt đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0088964 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND phường N, quận P, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Dũng